TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HẠ HÒA** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 71 /2018/QĐST-HNGĐ	*Hạ Hòa, ngày 01 tháng 6 năm 2018.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 65/2018/TLST - HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: **Chị Đỗ Thị T (Đỗ Thị Phương T)**, sinh năm 1980

Bị đơn: **Anh Nguyễn Ngọc S**, sinh năm 1979

Các đương sự đều có địa chỉ: Khu 5 xã Y, huyện H, tỉnh Phú thọ

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng Nông nghiệp huyện H – Phòng giao dịch H1 do ông Tô Kim H2 – Giám đốc phòng giao dịch đại diện.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 59,58,81,82,83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 5 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 5 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Đỗ Thị T (Đỗ Thị Phương T) và anh Nguyễn Ngọc S.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ly hôn, chị T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Tuấn A, sinh ngày 01/9/2007, anh S trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thùy L, sinh ngày 11/9/2003 kể từ tháng 6/2018 cho đến khi các cháu thành niên. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Sau ly hôn, chị T, anh S đều có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Các thành viên hai bên gia đình không được cản trở chị T, anh S trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

2.2.Về tài sản chung: Chị T, anh S đề nghị Tòa án ghi nhận sự thỏa thuận về giải quyết tài sản chung như sau:

* Anh S được quyền sở hữu và sử dụng các tài sản gồm:

- 01 ngôi nhà xây hai tầng, diện tích sử dụng khoảng 220m2, tọa lạc trên diện tích 258m2 tại thửa số 59 tờ bản đồ số 15 khu 5 xã Y, huyện H. (Giấy chứng nhận QSD đất số H00382 do UBND huyện H cấp ngày 31/12/2004 đứng tên ông Nguyễn Ngọc S)
- 01 thửa đất diện tích 120m2 tại thửa số 111,tờ bản đồ 16 khu 5 xã Y, huyện H (Giấy chứng nhận QSD đất số H00116 do UBND huyện H cấp ngày 07/7/2009 đứng tên chủ hộ Nguyễn Ngọc S)
- 01 chiếc xe máy Dream BKS 19H3-2238.
- 80 bộ bàn ghế cho thuê + phông bạt + loa đài, âm ly
- 01 máy xay xát ; 01 máy sao chè; 01 máy giặt Panasonic; 01 tủ lạnh Sanaky; 01 ti vi nhãn hiệu LG 43inh; 01 tủ tường và 03 chiếc giường đôi.

* Chị T sở hữu và sử dụng 01 chiếc xe máy Ware S BKS 19F1- 20937, đứng tên đăng ký: Đỗ Thị Phương T.

Anh S không phải thanh toán chênh lệch tài sản cho chị T.

2.3. Về công nợ chung: Chị T, anh S đề nghị Tòa án ghi nhận sự thỏa thuận về giải quyết nợ chung như sau:

Anh S có trách nhiệm trả cho Ngân hàng nông nghiệp huyện H – phòng giao dịch H1 số tiền gốc 250.000.000đ (hai trăm năm mươi triệu đồng) và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng cho đến khi thanh toán xong.

Về số nợ của cá nhân chị T, anh S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về tài sản cho vay và công sức đóng góp: Chị T, anh S xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3.Về án phí LHST: Chị T nhận nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số AA/2016/0003438 ngày 14/3/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hạ Hòa.

Hoàn trả cho chị Đỗ Thị T (Đỗ Thị Phương T) 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Hạ Hòa;
- UBND xã Y;
- CCTHADS huyện Hạ Hòa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Lạc